



BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Số 36

Ngày 13/11/2021

Bản tin

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

Ấn Độ áp thuế chống bán phá giá đối với silica nhập khẩu từ Trung Quốc

Ấn Độ đã và đang sử dụng thuế chống bán phá giá một cách hiệu quả để chống lại hàng nhập khẩu giá rẻ ảnh hưởng đến các nhà sản xuất trong nước. Bên cạnh thuế chống bán phá giá, chính phủ cũng đã bắt đầu hiệu chỉnh thuế hải quan cơ bản.

Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá đối với silica chưa qua xử lý, được sử dụng trong sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc nhuộm và phụ gia thực phẩm, trong 5 năm để khắc phục các tác động đối với ngành công nghiệp nội địa do tình trạng nhập khẩu bán phá giá từ Trung Quốc và Hàn Quốc.

Thuế chống bán phá giá áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc có hiệu lực trong 5 năm (trừ khi bị thu hồi, thay thế hoặc sửa đổi trước đó).

Thuế theo mức quy định được áp dụng đối với hóa chất được sản xuất tại hai quốc gia này và xuất khẩu từ bất kỳ quốc gia nào khác hoặc được sản xuất ở bất kỳ đâu và xuất khẩu từ Trung Quốc hoặc Hàn Quốc, với một số ngoại lệ nhất định.

Ấn Độ đã và đang áp dụng thuế chống bán phá giá một cách hiệu quả để ngăn chặn hàng nhập khẩu giá rẻ ảnh hưởng đến các nhà sản xuất trong nước. Bên cạnh thuế chống bán phá giá, chính phủ cũng đã bắt đầu hiệu chỉnh thuế hải quan cơ bản, hàng rào thuế quan, để bảo vệ ngành công nghiệp địa phương.

Đầu năm nay, Ấn Độ đã thông báo xem xét lại việc miễn thuế hải quan. Tuy nhiên, thiệt hại của hàng nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc có thể gây ra cho các nhà sản xuất nội địa đã trở nên nghiêm trọng hơn khi đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến nguồn cung thuốc số lượng lớn cho ngành dược phẩm trong nước.

Một số công ty sản xuất thuốc số lượng lớn tại Ấn Độ trước đó đã trở nên suy yếu vì các công ty này không thể cạnh tranh với hàng nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc.

Chiến lược của chính phủ là khuyến khích những người đầu tư vào các cơ sở sản xuất địa phương, tạo điều kiện cho việc nhập khẩu nguyên liệu thô rẻ hơn và khiến cho các thành phẩm nhập khẩu đắt hơn thông qua thuế để các nhà sản xuất địa phương có lợi thế hơn so với hàng nhập khẩu.

Theo ước tính của cơ quan xếp hạng tín nhiệm Icria, chương trình khuyến khích liên kết sản xuất (PLI) của chính phủ có thể cắt giảm nhập khẩu các nguyên liệu thô chính như thuốc số lượng lớn và các chế phẩm từ Trung Quốc từ 25-35%.

Icria cho rằng kế hoạch PLI sẽ giảm sự phụ thuộc vào nhập khẩu và thúc đẩy sản xuất các sản phẩm có giá trị cao trong nước; và tăng giá trị gia tăng trong xuất khẩu.

EU, Hoa Kỳ công bố thỏa thuận về thuế quan thép và nhôm

Thỏa thuận

Vào tháng 1 năm 2018, chính quyền cựu tổng thống Donald Trump đã áp đặt thuế quan đối với thép và nhôm bằng cách viện dẫn Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962. Đây là luật từ thời Chiến tranh Lạnh cho phép tổng thống áp đặt thuế quan và các hạn chế thương mại khác khi xác định rằng hàng hóa mục tiêu là được nhập khẩu vào Hoa Kỳ sẽ đe dọa hoặc làm suy yếu an ninh quốc gia.” Khi đó, cựu Tổng thống Donald Trump đã áp đặt các mức thuế này đối với các sản phẩm thép và nhôm sau một cuộc điều tra và xác định rằng thép và nhôm nhập khẩu đe dọa an ninh quốc gia của Hoa Kỳ. Các biện pháp do chính quyền cựu tổng thống Donald Trump đưa ra bao gồm thuế nhập khẩu thép trị giá 25% và thuế nhập khẩu nhôm 10% đối với nhập khẩu nhôm đối với một số quốc gia không được miễn trừ.

Thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và EU là



thỏa thuận mới nhất trong một loạt các thỏa thuận song phương xoay quanh thuế quan Mục 232. Trong những năm kể từ khi áp dụng thuế quan, một số quốc gia đã đồng ý thỏa thuận với Hoa Kỳ. Ví dụ, Úc, Canada và Mexico được miễn hoàn toàn thuế quan trong khi Argentina, Brazil và Hàn Quốc đã đồng ý hạn ngạch tuyệt đối cho xuất khẩu thép và nhôm của họ.

Là một phần của thỏa thuận với EU, Mỹ đã thông báo rằng từ ngày 1 tháng 1 năm 2022, nước này sẽ không còn áp dụng thuế quan Mục 232 đối với một số lượng xuất khẩu thép và nhôm nhất định của EU (còn được gọi là "hạn ngạch thuế quan"

hoặc "TRQs"). Lượng TRQs sẽ được tính toán dựa trên khối lượng lịch sử xuất khẩu thép và nhôm của EU sang Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là EU sẽ có thể xuất khẩu mà không bị đánh thuế lên tới 3,3 triệu tấn thép, 18.000 tấn chưa qua gia công nhôm và 366.000 tấn nhôm bán thành phẩm sang Hoa Kỳ Bất kỳ hàng hóa xuất khẩu nào của EU trên số lượng này sẽ phải chịu cùng mức thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm.

Đổi lại, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2022, EU sẽ đình chỉ các biện pháp tái cân bằng đối với Hoa Kỳ đã được áp dụng vào tháng 6 năm 2018. Các biện pháp nhắm vào hàng hóa có xuất xứ của Hoa Kỳ bao gồm (nhưng không giới hạn): sản phẩm sắt thép, hàng may mặc và giày dép , xe máy, tàu thủy, đồ trang điểm, nông sản (cả chế biến và chưa chế biến), rượu whisky và các sản phẩm thuốc lá. Như đã nêu trong bản cập nhật từ tháng 5 năm 2021, EU đã đình chỉ việc tăng các biện pháp tái cân bằng theo kế hoạch (dự kiến sẽ

tăng vào ngày 1 tháng 12 năm 2021). Mức tăng được gọi là "đợt thứ hai" này cũng sẽ bị hủy bỏ như một phần của thỏa thuận.

Cả hai bên cũng đã đồng ý rút lại các trường hợp phản đối việc áp dụng các biện pháp tại Tổ chức Thương mại Thế giới.

Cơ cấu thép bền vững toàn cầu

Kể từ đầu năm, cả Chính quyền tổng thống Joe Biden và Liên minh châu Âu đều nói rõ rằng họ coi việc giải quyết các tranh chấp thương mại lịch sử là tiền đề cần thiết để cải thiện mối quan hệ tổng thể của họ. Trong suốt năm 2021, Hoa Kỳ và EU đã đồng ý về các giải pháp cho tranh chấp trợ cấp máy bay và thỏa thuận thuế tối thiểu toàn cầu, đồng thời họ cũng đã thành lập Hội đồng Thương mại và Công nghệ.

Thỏa thuận nới lỏng thuế thép và nhôm đi kèm với việc công bố một "Thỏa thuận thép bền vững toàn cầu" mới. Thỏa thuận là một sáng kiến

mới nhằm mục đích khử cacbon trong ngành thép và nhôm đồng thời giải quyết “vấn đề dư thừa công suất trong các ngành này do các hoạt động phi thị trường ở một số nền kinh tế”. EU và Hoa Kỳ sẽ sớm bắt đầu các cuộc đàm phán về Thỏa thuận và có mục tiêu kết thúc sau 2 năm. Cả hai bên dự kiến rằng các quốc gia cùng chí hướng khác cũng sẽ tham gia Thỏa thuận.

Những người tham gia thỏa thuận sẽ phải tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại thép và nhôm để các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn liên quan về cường độ carbon thấp. Các bên ký kết cũng sẽ phải kiểm chế các “thực tiễn phi thị trường” để hỗ trợ ngành thép và nhôm.

Vương quốc Anh cũng đã chỉ ra rằng, sau thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và EU, nước này “cam kết giải quyết cả tình trạng dư thừa và khử cacbon trên toàn cầu” và đang tìm cách đạt được một giải pháp để giảm bớt thuế quan của Hoa Kỳ - Vương quốc Anh hiện đang được áp dụng. Các cuộc đàm phán giữa Bộ Thương mại Quốc tế Vương quốc Anh và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ sẽ tiếp tục.

Nguồn: Reuters

Nhật Bản, Hoa Kỳ thiết lập khuôn khổ cho các cuộc đàm phán về thương mại



cho biết.

Cuộc đàm phán giữa Tai và Bộ trưởng METI Koichi Hagiuda hôm qua diễn ra sau chuyến thăm Tokyo vào đầu tuần của Bộ trưởng Thương mại Gina Raimondo. Hai bên cũng nhất trí thiết lập một khuôn khổ đàm phán song phương giữa các quan chức cấp cao của USTR và Bộ Ngoại giao và Thương mại Nhật Bản để thảo luận về các vấn đề thương mại và kiểm tra “các hành vi không công bằng liên quan đến các nước thứ ba”.

Bộ trưởng thương mại và công nghiệp Nhật Bản: “Đối với Nhật Bản và Hoa Kỳ, những người cùng chia sẻ các giá trị tự do, dân chủ và pháp quyền, dẫn dắt nền kinh tế thế giới, điều cần thiết là chúng ta phải tăng cường mối quan hệ hợp tác kinh tế của mình”.

Các đặc phái viên Hoa Kỳ đã đến thăm khu vực trong một nỗ lực rõ ràng đầu tiên của chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden nhằm xoa dịu những xích mích còn sót lại từ thời chính

Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (UTSR) Katharine Tai và Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản ngày 17 tháng 11 năm 2021 đã nhất trí làm việc để giải quyết tranh chấp về thuế quan của Mỹ đối với thép và nhôm như một phần của khuôn khổ hợp tác trong các lĩnh vực rộng lớn hơn.

Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI) cho biết, một mối quan hệ đối tác được công bố vào đầu tuần này cũng sẽ bao gồm việc thực hiện 'chương trình nghị sự toàn cầu chung Nhật-Hoa Kỳ' về thương mại và hợp tác trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản (METI)

quyền trước đó.

“Khi khẳng định cam kết của Hoa Kỳ đối với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Tổng thống Hoa Kỳ Biden đã nhấn mạnh rằng tầm nhìn của ông hướng tới một khu vực cởi mở, kết nối, thịnh vượng, kiên cường và an toàn”,

Nỗ lực giải quyết vấn đề thuế quan diễn ra khi giá thép tăng cao khi các nền kinh tế chuyển sang mức cao sau khi chậm lại trong đại dịch.

Đồng thời, các nền kinh tế lớn đã tăng gấp đôi khi cố gắng hạn chế sản lượng dư thừa trong cả hai ngành.

Hai bên đã xác nhận kế hoạch đàm phán về vấn đề thuế quan và giải quyết tình trạng dư thừa năng lực sản xuất trên toàn cầu.

Thông báo cho biết Tai và Hagiuda cũng đã thảo luận về việc chuẩn bị cho các cuộc đàm phán cấp bộ trưởng của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) sẽ bắt đầu vào ngày 30 tháng 11 tại Thụy Sĩ.

Trung Quốc cáo buộc EU đe dọa thương mại toàn cầu

Trung Quốc cáo buộc Liên minh châu Âu (EU) có thể gây thiệt hại nghiêm trọng cho chuỗi cung ứng thế giới bằng cách gây ra các rào cản về quản lý và thương mại cho các doanh nghiệp nước ngoài, cảnh báo các hành vi “phân biệt đối xử” có thể gây căng thẳng cho sự phục hồi toàn cầu từ đại dịch COVID-19.

Đại sứ của Trung Quốc tại Liên minh châu Âu, Zhang Ming cho biết nỗ lực của Ủy ban châu Âu (EC) nhằm cải thiện bộ công cụ thương mại của mình được một số doanh nghiệp coi là báo trước “các biện pháp đơn phương” và việc tạo ra “các rào cản thương mại mới”.

Ông Zhang Ming trong một cuộc phỏng vấn với Financial Times cho biết: “Những động thái mà EU thực hiện cũng sẽ gây nên nhiều hậu quả nghiêm trọng có tính chất toàn cầu và những hành động này có thể sẽ làm căng thẳng hơn đối với chuỗi cung ứng và kinh doanh toàn cầu”.

Đồng thời ông cũng công kích thoả thuận gần đây giữa Hoa Kỳ và EU về thuế quan của một số sản phẩm thép và nhôm nhằm hạn chế nhập khẩu từ các nhà sản xuất sử dụng nhiều khí thải carbon bao gồm cả Trung Quốc, ông cho rằng thoả thuận này sẽ làm trầm trọng hơn tình trạng căng thẳng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và làm mức độ lạm phát sẽ gia tăng.

EU đang quan tâm tới những gì mà một số quốc gia thành viên cho rằng những nỗ lực nhằm tăng cường khả năng tự chủ kinh tế và phản ứng với các hoạt động thương mại và đầu tư không công bằng do Trung Quốc dẫn đầu, chẳng hạn như đối xử ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhà nước và ép buộc chuyển giao công nghệ. Trong danh sách các biện pháp phòng vệ thương mại mà EU áp dụng có cả công cụ chống trợ cấp nhằm mục đích bảo vệ

ngành sản xuất trong nước.

Vào tháng 9, Liên minh châu Âu đã chính thức ra mắt Hội đồng Thương mại và Công nghệ Âu - Mỹ, nhằm tăng cường hợp tác sâu rộng với Hoa Kỳ trong các lĩnh vực như chất bán dẫn và công nghệ xanh.

Ông Zhang Ming tuyên bố nỗ lực hiện tại của Liên minh châu Âu để có thể giành “quyền tự chủ chiến lược” là phù hợp với vị thế của Liên minh châu Âu hiện nay và Trung Quốc hoàn toàn ủng hộ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nước ngoài cho rằng một số chính sách của Liên minh châu Âu có thể mang lại những tác dụng phụ không mong muốn, ông nói thêm rằng “Họ không thể giúp ổn định cho chuỗi cung ứng và công nghiệp cũng như sự phục hồi kinh tế thế giới nói chung hiện nay”.

Đại sứ Trung Quốc cũng kêu gọi Liên minh châu Âu tuân thủ các quy tắc do Tổ chức Thương mại Thế giới đặt ra, ông cho rằng các biện pháp đơn phương này



có thể sẽ làm biến dạng đầu tư tại châu Âu và làm giá cả tăng cao hơn “Những động thái này của liên minh châu Âu sẽ đi lệch hướng các mục tiêu ban đầu của các chính sách kinh tế và thương mại, đồng thời chúng cũng sẽ bóp méo các nguyên tắc thị trường”.

Ông chia sẻ quan điểm của một số doanh nghiệp rằng: “Ngày càng có nhiều các công cụ được tạo ra để nhằm các các quốc gia và doanh nghiệp của họ. Những công cụ này mang tính phân biệt đối xử cao và vi phạm nguyên tắc công bằng thị trường”.

Sau khi Trung Quốc áp đặt một số lệnh trừng phạt đối với một số thành viên của quốc hội châu Âu, kéo theo các lệnh trừng phạt của EU nhằm đáp trả việc Trung

Quốc đàn áp người Duy Ngô Nhĩ ở Tân Cương.

NATO cũng đã cứng rắn trước các hành động của Trung Quốc trong những tháng gần đây, xem nước này là “thách thức có tính hệ thống”.

Khi được hỏi về nghiên cứu của Hoa Kỳ cho rằng Trung Quốc đang tìm cách tăng dự trữ kho vũ khí hạt nhân của mình gấp 4 lần so với hiện nay thì ông Zhang cũng đã chỉ vào quy mô khổng lồ của kho dự trữ hạt nhân của Hoa Kỳ và cho rằng nó còn lớn gấp 20 lần.

Bên cạnh đó, ông cũng bác bỏ các báo cáo về cuộc thử nghiệm tên lửa bội siêu thanh có khả năng mang đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc, khẳng định: “Chúng tôi sẽ không đổ nguồn lực vào nhưng cuộc chạy đua vũ trang vô nghĩa”.

Hiệp định thương mại giữa Anh và EU đã tạo ra 44 tỷ bảng cho Anh cho thương mại'



Các điều khoản của Hiệp định Thương mại và Hợp tác EU-Anh (TCA) khiến xuất khẩu của Anh sang EU giảm 14% và thương mại theo chiều ngược lại giảm gần một phần tư trong bảy tháng đầu tiên thực thi. Theo một báo cáo hôm nay Vương quốc Anh (UKTPO), Hiệp định TCA đã mang lại 44 tỷ bảng Anh vào nền kinh tế nước này kể từ khi hiệp định có hiệu lực.

Sau nhiều tháng căng thẳng và bế tắc chính trị, thỏa thuận thương mại đã được ký kết vào ngày 31 tháng 12 năm ngoái, với các điều khoản được xây dựng dựa trên các

nguyên tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tạo thuận lợi cho thương mại và giải quyết các rào cản phi thuế quan như hạn chế cấp phép xuất nhập khẩu. Phát biểu tại thời điểm ký kết thỏa thuận, Thủ tướng Anh Boris Johnson cho biết nó sẽ “cho phép các công ty và nhà xuất khẩu của chúng tôi kinh doanh nhiều hơn nữa với những người bạn châu Âu của chúng tôi”. Hiệp định Thương mại và Hợp tác quy định về quan hệ kinh tế giữa EU và Anh giai đoạn sau Brexit, với mục tiêu duy trì dòng thương mại thông suốt, giúp các doanh nghiệp hai bên tiếp cận các thị trường của nhau thuận lợi, trao đổi hàng hóa không bị áp đặt quy định ngặt nghèo về thuế quan. Thỏa thuận cũng bao gồm các quy định về đánh bắt cá, hợp tác hai bên trong nhiều lĩnh vực.

Khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 7 năm nay, trong thương mại hàng hóa, Anh ước tính nước này đã thiệt hại tới 32,5 tỷ bảng Anh trong nhập khẩu và 11 tỷ bảng Anh xuất khẩu sang EU, trong khi đó hiệu ứng Brexit thậm chí còn ảnh hưởng tới

lĩnh vực dịch vụ nghiêm trọng hơn, dẫn đến xuất khẩu giảm 12% và nhập khẩu giảm 37%.

Thương mại giữa Vương quốc Anh với EU đã giảm rất nhiều kể từ khi thực thi TCA, đến mức Hiệp định này đã ảnh hưởng phần lớn đến sự phục hồi kinh tế sau đại dịch của Vương quốc Anh. Một trong những vấn đề đáng lo ngại nhất mà phía Anh đưa ra là thuế quan. TCA bao gồm tự do hóa thuế quan 100%, theo đó không có thuế quan hoặc hạn ngạch nào được áp dụng đối với việc giao thương hàng hóa giữa hai bên. Tuy nhiên, điều kiện này chỉ có hiệu lực nếu các nhà xuất khẩu có thể chứng minh rằng hàng hóa của họ đáp ứng các quy tắc xuất xứ, đây được coi là một nhiệm vụ khó khăn và một trong những nhiệm vụ mà nhiều công ty không thể đáp ứng đầy đủ. Bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ các yêu cầu về chứng từ đối với hàng hóa đủ tiêu chuẩn có nghĩa là thuế hải quan vẫn phải áp dụng.

Hiện nay, thuế quan vẫn đang được áp dụng cho tới 32% hàng hóa xuất khẩu của Vương quốc Anh. Để

áp ứng đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo TCA, các công ty xuất khẩu Anh phải vật lộn với các tiêu chuẩn khắt khe nhằm đáp ứng các điều kiện thuế quan bằng 0.

Một số nhà phân tích cho biết: “Ngay cả một số nhà xuất khẩu có thể đáp ứng các quy tắc xuất xứ cũng có thể chọn trả thuế quan do chi phí thủ tục giấy tờ và các yêu cầu để được chứng nhận. “Điều này có nghĩa là, trên thực tế, các công ty có thể phải trả thuế quan bất chấp thỏa thuận thuế quan và hạn ngạch bằng 0 theo TCA.”

Tổng cộng, hàng hóa xuất khẩu của Anh sang EU trị giá từ 7,89 tỷ bảng Anh đến 10,56 tỷ bảng Anh phải chịu thuế quan trong bảy tháng đầu tiên của các điều kiện thương mại mới. Các mức thuế này không có sự thay đổi nhỏ: thuế suất đối với một số sản phẩm nông nghiệp có thể trên 50%, trong khi đối với nhiều mặt hàng dệt may, thuế suất được đặt ở mức 12% hoặc 16%. Nhìn chung, nếu không phải trả các khoản thuế trên, Anh có thể tiết kiệm lên tới 534,6 triệu bảng Anh.

Với tầm quan trọng của EU như một đối tác thương mại tiềm năng, những chi phí gia tăng và các tiêu chuẩn khắt khe này đang có tác động xấu đến nhiều lĩnh vực xuất khẩu. Các ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất bao gồm giày dép và may mặc, các ngành này đã chứng kiến xuất khẩu giảm 77,2%, dệt may giảm 60,2% và các sản phẩm nông sản giảm 43,5%.

Đối với một số nhà xuất khẩu có thể đáp ứng các quy tắc xuất xứ thì thuế quan sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến tình hình xuất khẩu, nhưng đối với các công ty khác như dệt may, nhu cầu đáp ứng các quy tắc xuất xứ dường như đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Nhiều quốc gia châu Phi kêu gọi phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do lục địa châu Phi (AfCFTA)

Các nước châu Phi đã bắt đầu thực thi chính thức Hiệp định thương mại tự do lục địa châu Phi (AfCFTA) từ ngày 1/1, sau nhiều tháng trì hoãn do đại dịch COVID-19.

Châu Phi đang trước ngưỡng cửa có được cơ hội phát triển kinh tế dài hạn nhờ sự ra đời của Hiệp định Thương mại tự do lục địa châu Phi (AfCFTA), có hiệu lực vào tháng 01 năm 2021. AfCFTA có thể thúc đẩy tiềm năng tăng trưởng của Châu Phi do hiệp định này thúc đẩy tự do hóa thương mại trên khắp khu vực châu Phi trong vài năm tới. Hiệp định mang lại sự lạc quan cho một khu vực vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch.

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng điều này chủ yếu mang tính biểu tượng, còn việc thực thi đầy đủ sẽ nhiều vài năm. AfCFTA là khối kinh tế có quy mô 3.400 tỷ USD ở một khu vực có 1,3 tỷ dân và là hiệp định thương mại tự do lớn nhất kể từ khi Tổ chức Thương

mại Thế giới ra đời. Những người ủng hộ cho rằng hiệp định sẽ thúc đẩy thương mại giữa các nước trong châu lục và cho phép khu vực này phát triển các chuỗi giá trị riêng. Ngân hàng Thế giới ước tính hiệp định có thể đưa hàng chục triệu người thoát khỏi cảnh nghèo đói vào năm 2035. Tuy nhiên, những trở ngại, từ tệ quan liêu và cơ sở hạ tầng nghèo nàn và việc một số nước thành viên thực hiện chính sách bảo hộ, phải được khắc phục nếu khối này muốn phát huy đầy đủ các tiềm năng. Việc khởi động AfCFTA theo kế hoạch là vào ngày 1/7/2020 đã bị đẩy lùi khi đại dịch COVID-19 đã khiến các cuộc đàm phán trực tiếp không thể diễn ra.

Tác động của đại dịch tới các nền kinh tế ở châu Phi không đồng đều: một số nền kinh tế bị suy giảm nghiêm trọng, trong khi một số khác thì ghi nhận tốc độ tăng trưởng thấp. Triển vọng phát triển sau đại dịch của các quốc gia là khác nhau, nhưng

hầu hết đều không rõ ràng bởi vì sự gia tăng các bệnh nhiễm trùng và quá trình triển khai tiêm chủng chậm chạp. Về lâu dài, AfCFTA có thể đóng vai trò quan trọng trong tiềm năng tăng trưởng của châu Phi vì hiệp định được dự báo mang lại sự tự do thương mại hóa chủ yếu tại khu vực này trong vài năm tới.

Theo một báo cáo gần đây của công ty bảo hiểm tín dụng thương mại Atradius về triển vọng kinh tế của khu vực châu Phi Hạ Sahara (SSA), hiệp định này có khả năng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng của châu Phi sau tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, ông Silver Ojakol, Chánh Văn phòng Ban Thư ký AfCFTA, cho rằng đại dịch đã làm gián đoạn hoạt động nhập khẩu của các nền kinh tế châu Phi, nhưng làm gia tăng động lực chính trị cho việc thúc đẩy hội nhập trong khu vực. 54/55 quốc gia châu Phi, trừ Eritrea đã ký thỏa thuận khung về AfCFTA

và 34 nước đã phê chuẩn. Tuy nhiên, các nhà quan sát như ông W. Gyude Moore, một cựu bộ trưởng của Liberia và là thành viên cấp cao tại Trung tâm Phát triển Toàn cầu cho rằng công việc thực sự mới chỉ bắt đầu.

Ông cho rằng việc thực thi đầy đủ sẽ khó hoàn tất trong vòng 24 tháng và đây có thể là một quy trình mất nhiều thập kỷ như những gì đã diễn ra tại châu Âu. Phụ lục của thỏa thuận về các quy định xuất xứ, một bước quan trọng để xác định hàng hóa nào có thể phải chịu thuế, vẫn chưa được hoàn tất.

Trong khi về lâu dài có thể thấy kết quả của việc thực thi AfCFTA nhưng bối cảnh trước mắt lại có vẻ không có triển vọng đối với hầu hết các quốc gia. Trước khi AfCFTA thực thi thành công và các quốc gia có thể thu về nhiều lợi ích, có một số thách thức phải được vượt qua. Trong ngắn hạn, các xu hướng bảo hộ, sự thiếu năng lực để phát triển cơ sở hạ

tầng xuyên biên giới, sự bất ổn về chính trị và quản lý tài chính yếu kém của chính phủ... nổi bật giữa nhiều vấn đề khác đang cản trở việc thực thi đầy đủ hiệp định.

Việc thực thi đầy đủ AfCFTA còn một chặng đường dài phía trước. Với một số quốc gia, trước tiên cần củng cố cơ sở hạ tầng hải quan và các thủ tục cần thiết để giao dịch. Các quốc gia sớm thành công là những quốc gia đã có sẵn kế hoạch hành động và thủ tục hải quan, có rào cản thương mại tương đối thấp với các nước châu Phi khác. Cho đến nay, chỉ có Ai Cập, Ghana và Nam Phi đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng hải quan cần thiết. Để có khả năng được hưởng lợi nhiều nhất, các quốc gia phải có nền kinh tế tương đối mở và đa dạng, thiết lập tốt các liên kết thương mại như Nam Phi và một số trung tâm thương mại khác trong khu vực như Kenya, Senegal và Cote d'Ivoire.

Trong khi đó, 41 trong số 54

gia duy nhất không ký thỏa thuận. Các nước phải từng bước bỏ 90% các dòng thuế, 5 năm đối với các nền kinh tế phát triển và 10 năm đối với các nền kinh tế kém phát triển; 7% các dòng thuế nhạy cảm sẽ mất nhiều thời gian hơn, trong khi 3% được phép đưa vào danh sách loại trừ.

Mức suy giảm kinh tế năm 2020 là 1%, mức thấp nhất từng được ghi nhận trong khu vực và hoàn toàn trái ngược so với mức tăng trưởng trung bình hàng năm là 4,3% kể từ năm 2010. COVID-19 đã tấn công vào các nước châu Phi, gây ra sụt giảm thương mại, làm giá hàng hóa thấp hơn, lượng khách du lịch ít hơn, lượng kiều hối và đầu tư nước ngoài thấp hơn. Ngoài ra, nhiều quốc gia đã áp dụng các biện pháp đóng cửa nghiêm ngặt khi bắt đầu xảy ra đại dịch, gây tổn hại đến hoạt động kinh tế trong nước.

Bên cạnh đó, 9 tháng đầu năm 2021 đã chứng kiến sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu và giá cả hàng hóa nay đã cao hơn,

hỗ trợ cho sự phục hồi kinh tế ở châu Phi. Tăng trưởng kinh tế khu vực trong năm nay dự kiến đạt mức 1,3% - một sự phục hồi tương đối vừa phải, đặc biệt là so với các khu vực khác trên thế giới. Các nền kinh tế có sự đa dạng đã vượt qua đại dịch tương đối tốt và sẽ phục hồi kinh tế mạnh mẽ. Các quốc gia như Kenya, Ghana và Côte d'Ivoire chỉ ghi nhận sự suy giảm nhỏ hoặc thậm chí là tăng trưởng kinh tế tích cực trong năm ngoái và nằm trong số những quốc gia có hoạt động kinh tế hàng đầu.

Cơ hội cho khu vực đang sắp tới thông qua Hiệp định Thương mại tự do lục địa châu Phi (AfCFTA). Mặc dù trong ngắn hạn còn nhiều vấn đề cần phải khắc phục, nhưng một khi hiệp định đi vào thực thi đầy đủ về lâu dài, nó sẽ mang lại lợi ích cho các nền kinh tế châu Phi.

Brazil yêu cầu tham vấn tại WTO trong vụ việc với EU



Brazil tiếp tục yêu cầu Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) xem xét trong cuộc tranh chấp với Liên minh châu Âu về việc kiểm soát vi khuẩn Salmonella trong thịt gia cầm.

Nước này đã yêu cầu tham vấn trong vụ việc với EU về các biện pháp nhập khẩu thịt gia cầm ướp muối và thịt gà tây với hạt tiêu.

Brazil tuyên bố cách tiếp cận của EU đối với các tiêu chí an toàn thực phẩm về vi khuẩn Salmonella đối với thịt gia cầm tươi sống và một số chế phẩm thịt gia cầm dùng để ăn chín là không phù hợp với hiệp định của WTO về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) và Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT), mà tạo ra "các rào cản phi lý" đối với thương mại.

Yêu cầu tham vấn là bước tranh chấp chính thức đầu tiên trong quy trình của WTO. Điều này tạo cơ hội cho những bên liên quan thảo luận vấn đề và tìm ra giải pháp mà không cần kiện tụng. Sau 60 ngày, nếu các cuộc tham vấn không giải quyết được tranh chấp, Brazil có thể yêu cầu một ban hội thẩm nhằm đưa ra phán quyết để giải quyết tranh chấp.

Brazil đã bày tỏ quan ngại sâu sắc về các quy tắc an toàn thực phẩm Salmonella của EU đối với các chế phẩm thịt gia cầm và tươi sống nhiều lần kể từ năm 2017.

Tại EU, thịt gia cầm tươi không được bán trên thị trường nếu vi khuẩn Salmonella Enteritidis hoặc Salmonella Typhimurium được phát hiện. Brazil cho biết không có bằng chứng khoa học hoặc kỹ thuật nào chứng minh cho các tiêu chí vi sinh nghiêm ngặt hơn đối với Salmonella trong thịt gà muối và gà tây với hạt tiêu so với thịt gia cầm tươi chưa chế biến hơn tại quốc gia này.

EU đã bổ sung các quy định về Salmonella khác nhau giữa hai loại

sản phẩm này đã ảnh hưởng bất lợi đến xuất khẩu các chế phẩm từ thịt gia cầm của Brazil sang EU.

Trong khi đó, Ủy ban về các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) của WTO cũng đã nhóm họp vào đầu tháng 11. Các thành viên đã giải quyết 44 mối quan tâm thương mại cụ thể, bảy trong số đó đã được nêu ra lần đầu tiên. Các cuộc thảo luận về các hạn chế và thủ tục phê duyệt nhập khẩu các sản phẩm động vật và thực vật, chính sách thuốc trừ sâu và MRL.

Đầu năm 2021, liên quan tới vấn đề về an toàn thực phẩm, EU đã cáo buộc ở mức tối đa đối với các chất gây ô nhiễm đối với một số sản phẩm của Canada với sự hỗ trợ từ Hoa Kỳ. Trong vụ việc với Canada, EU cho rằng có chất cadmium trong ngũ cốc, hạt và hạt có dầu; ancaloit ergot và ergot trong ngũ cốc và axit hydrocyanic có trong hạt lanh.

Trước đó vào năm 2020, vấn đề vệ sinh và kiểm dịch động thực vật đã được đưa ra vào năm 2020 và được thảo luận lại trong xuyên suốt năm

2021 bởi Australia, Trung Quốc, Nga và Đài Loan (Trung Quốc) với sự hỗ trợ của Nhật Bản, New Zealand, Philippines và Hoa Kỳ về các quy định mới của EU đối với các sản phẩm composite. Sản phẩm composite bao gồm cả các mặt hàng có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm chế biến từ nguồn gốc động vật. Nhật Bản đã khắc phục tình trạng an toàn thực phẩm sau vụ tai nạn nhà máy điện hạt nhân Fukushima 10 năm trước. Hoa Kỳ đã trình bày kết quả của thách thức truy xuất nguồn gốc của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA). EU đã báo cáo về việc tăng cường kiểm soát chính thức và các biện pháp khẩn cấp để nhập khẩu một số thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc động vật từ một số nước nhập khẩu.

Tiêu chuẩn chung là những quy định bắt buộc mà nếu hàng hóa không đạt được ngưỡng này sẽ bị từ chối nhập khẩu, bị trả về, thậm chí cưỡng bức tiêu hủy ngay tại cảng nhập, đồng thời doanh nghiệp bị cấm xuất khẩu vào thị trường này trong một thời gian hoặc vĩnh viễn. Trong

năm 2016, EU đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm và nguồn gốc xuất xứ đối với các mặt hàng nhập khẩu vào EU, đặc biệt là với các mặt hàng nông sản từ châu Á. Do vậy, vấn đề về an toàn vệ sinh thực phẩm, về chất lượng cũng như nguồn gốc xuất xứ luôn là ưu tiên hàng đầu khi xuất khẩu thực phẩm nông sản vào một trong những thị trường khó tính như EU, nhằm tránh bị điều tra hoặc bị áp dụng những hình thức phòng vệ thương mại khi xuất hàng vào khối này.

Cuộc họp tiếp theo của ủy ban được ấn định từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 3 năm 2022. Các thành viên cũng đồng ý tổ chức một phiên họp vào tháng 3 về các phương pháp tiếp cận thương mại đối với mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm cả các chất không được phép sử dụng tại thị trường nhập khẩu.